TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HSST
Ngày 10/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hiền

Bà Nhữ Thị Phương Đào

Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần gồm có:

Thư ký: Ông Phùng Mạnh C – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai: Ông Lê Đức H- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2026/TLST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2026/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý A S** - Giới tính: Nam, T gọi khác: Không.

Sinh ngày: 29/10/2005 tại tỉnh Lào Cai.

Số CCCD: 010205001007, cấp ngày 05/3/2026

Nơi cư trú và nơi ở: Tổ dân phố C2(nay là Tổ dân phố L), phường S, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý A V và bà Thào Thị D, cùng cư trú tại: Tổ dân phố C(nay là Tổ dân phố L), phường S, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; có nhân thân xấu: Tại Bản án số 165/2022/HSST ngày 28/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lý A S phạm tội "*Trộm cắp tài sản",* xử phạt 05(năm) tháng tù. Tháng 12/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tại thời điểm phạm tội ngày

11/7/2022 bị cáo là người dưới 18 tuổi, căn cứ Khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên bị cáo Lý A S được coi là không có án tích.
Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 17/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lý A S phạm tội "*Trộm cắp tài sản",* xử phạt 15(Mười lăm tháng) tháng tù. Ngày 12/02/2026 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 02/10/2025, bị cáo Lý A S đã thi hành xong phần dân sự của bản án. Đến nay chưa được xoá án tích.
Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 207/QĐ-XPHC ngày 11/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, tỉnh Lai Châu về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý A S về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức: Phạt tiền. Mức phạt: 2.500.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phạt của Quyết định trên, nên chưa được xoá tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/6/2026 Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L- Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diễm H1- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L- Có mặt.

2. Họ và tên: **Châu A T1** - Giới tính: Nam, T gọi khác: Không.
Sinh ngày: 25/5/2007 tại tỉnh Lào Cai.
Số CCCD: 010207000038, cấp ngày 18/12/2022
Nơi cư trú và nơi ở: Thôn C(nay là thôn T), xã T, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Châu A S1 và bà Giàng Thị C1, cùng cư trú tại: Thôn C(nay là thôn T), xã T, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; có nhân thân xấu: Tại Bản án số 24/2025/HS-ST ngày 06/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, o Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Châu A T1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản",* xử phạt bị cáo 09(chín) tháng tù. Ngày 11/12/2025 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tại thời điểm phạm tội ngày 06/11/2024, bị cáo là người dưới 18 tuổi, căn cứ Khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên bị cáo Châu A T1 được coi là không có án tích; Tiền án: Không: Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh L- Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Liệu Thị N- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L- Có mặt.

* *Bị hại:* UBND xã C, tỉnh Lào Cai; Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Lào Cai
Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Lương Mạnh Q, sinh năm 1985;
Chức vụ: Phó phòng Kinh tế xã C, tỉnh Lào Cai

(Theo văn bản uỷ quyền số 01/GUQ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND xã C, tỉnh Lào Cai)- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Kim Thị Y**,** sinh năm: 1978

Số CCCD: 026178000425, cấp ngày 25/12/2022; Địa chỉ: SN B, đường N, tổ A C, phường L, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2026 đến ngày 25/4/2026, bị cáo Lý A S cùng bị cáo Châu A T1 và Châu A T2 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại khu vực K+500 đường Q thuộc thôn L, xã C, tỉnh Lào Cai, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 11/4/2026, bị cáo Châu A T1 một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực K+500 đường Q thuộc thôn L, xã C, tỉnh Lào Cai thì phát hiện cánh cửa tủ điện đặt sát cột điện bị bẻ cong, phía sau tủ điện có 02 (hai) dây điện loại to nối từ chân tủ điện lên đến đỉnh cột điện nên nảy sinh ý định cắt trộm 02 sợi dây cáp điện nói trên để bán lấy tiền chơi điện tử, tuy nhiên do không biết cách để cắt dây điện nên bị cáo T1 không thực hiện. Đến khoảng 19 giờ ngày 13/4/2026, khi các bị cáo Châu A T1, Lý A S và Châu A T2 đang ngồi chơi điện tử tại một quán game thuộc địa bàn phường S thì bị cáo Lý A S nảy sinh ý định lấy trộm dây điện bán lấy tiền tiêu xài nên quay sang hỏi bị cáo Châu A T1 có biết chỗ nào có dây điện không, T1 trả lời ở dưới Cốc San có. Bị cáo Lý A S hỏi Châu A T1 có điện ở đấy không, T1 không biết nên S hẹn tối xuống xem. Trong quá trình các bị cáo Lý A S, Châu A T1 nói chuyện, Châu A T2 cũng có mặt nhưng không nói gì. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo Lý A S, Châu A T1 rời khỏi quán game, Châu A T2 cũng đi theo. Các bị cáo Lý A S, Châu A T1 thống nhất đi đến chợ đêm S để mua dao mang theo với mục đích để chặt dây điện. Bị cáo Châu A T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng Biển kiểm soát: 24B3-041.92 chở Châu A T2 ngồi giữa, Lý A S ngồi sau cùng đi đến chợ đêm S, rồi cùng nhau đi vào mua 01 con dao, loại dao chặt xương, gài vào phần hõm giữa xe mô tô (phần giá để đồ giữa yên xe và tay lái xe) rồi tiếp tục đi về xã C theo hướng đường Q. Khi đi đến khu vực gần cổng số 2 Bệnh viện Đ thì Châu A T1 dừng xe, Lý A S xuống xe nhặt 01 chiếc bao tải màu xanh ở ven đường rồi tiếp tục lên xe mô tô để đi về xã C Khi đi đến vị trí tủ điện tại khu vực Km 129+500 đường Q thuộc thôn L, xã C, tỉnh Lào Cai bị cáo Châu A T1 dừng xe và chỉ vào tủ điện, bị cáo Lý A S và Châu A T2 xuống khỏi xe mô tô, Châu A T2 cầm bao tải, bị cáo Lý A S cầm con dao cài ở hõm xe rồi nói bị cáo Châu A T1 đi xe xuống vị trí bãi đất trống gần đó để cảnh giới. Bị cáo Lý A S cùng Châu A T2 đi vào vị trí tủ điện, quan sát thấy phần cánh cửa tủ điện đã bị bẻ cong, Lý A S trèo lên nóc tủ điện và nhờ Châu A T2 đang đứng dưới tắt điện hộ. Châu A T2 đưa tay qua khe cửa tủ điện và tắt toàn bộ 06 (sáu) aptomat phụ bên trong khiến hệ thống chiếu sáng đường bị tắt. Sau khi thấy hệ thống chiếu sáng đường bị tắt, bị cáo Lý A S cầm dao bằng tay phải với lên cao và chặt vào đoạn giữa của dây

cáp điện chạy dọc cột điện sát với tủ điện nơi Sung đang đứng. Bị cáo Lý A S chặt được khoảng 5-6 phát thì mỏi tay nên Châu A T2 đang đứng dưới trèo lên và chặt giúp S. Bị cáo Lý A S tụt xuống, rồi Châu A T2 trèo lên nóc tủ điện và cầm con dao do Lý A S để lại ở nóc tủ điện, tiếp tục với chặt vào dây cáp điện tại vị trí mà Lý A S2 đang chặt. Châu A T2 chặt nhiều lần khiến dây cáp điện bị đứt, phần dưới bị rơi xuống đất. Sau khi chặt đứt dây, Châu A T2 vứt dây xuống đất, bị cáo Lý A S tiếp tục cầm dao và chặt đứt dây điện tại phần dây điện nằm trên mặt đất sát chân tủ điện, cùng lúc này Châu A T2 tụt xuống khỏi tủ điện. Bị cáo Lý A S chặt đứt dây điện, kéo một phần đoạn dây, Châu A T2 nhặt lấy con dao và kéo đoạn dây còn lại. Bị cáo Lý A S và Châu A T2 cùng đi về phía bị cáo Châu A T1 đang đứng đợi. Khi đi được khoảng 70 mét thì cả hai dừng lại và quấn hai đoạn dây điện vừa lấy trộm được thành 02 cuộn dây, một cuộn cho vào bao tải để bị cáo Lý A S vác, còn một cuộn Châu A T2 vác rồi tiếp tục đi đến vị trí bị cáo Châu A T1 đang đứng.

Sau khi đến vị trí bị cáo Châu A T1 đang đứng đợi, bị cáo Lý A S đặt 02 cuộn dây cáp điện lên yên xe rồi ngồi phía sau giữ, Châu A T2 ngồi ở hõm xe máy phía trước. Bị cáo Châu A T1 điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường và di chuyển đến vị trí bãi đất trống ven đường tỉnh lộ 155. Tại đây, các bị cáo Lý A S, Châu A T1 và Châu A T2 cùng nhau dùng dao gọt phần vỏ nhựa bên ngoài của đoạn dây cáp điện vừa lấy trộm được, lột lấy lõi đồng. Khoảng 03 giờ ngày 14/4/2026, bị cáo Châu A T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lý A S ngồi phía sau ôm bao tải đựng lõi đồng, Châu A T2 ngồi hõm xe phía trước, rồi đi theo tuyến đường tỉnh lộ 155, trên đường đi bị cáo Lý A S đã vứt con dao vừa dùng để chặt và lọc dây điện xuống suối (không rõ vị trí cụ thể). Sau đó bị cáo Châu A T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến điểm thu mua phế liệu tại số nhà B đường N, tổ dân phố số G C, phường L, tỉnh Lào Cai. Tại đây, bị cáo Châu A T1 là người trực tiếp vào trao đổi bán số lõi đồng cho bà Kim Thị Y được 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong quá trình bán lõi đồng, bị cáo Châu A T1 không nói cho chị Kim Thị Y biết nguồn gốc số lõi đồng là do trộm cắp mà có. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Châu A T1 chia cho mỗi người 500.000 (Năm trăm nghìn đồng), còn lại 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) T1 dùng để đổ xăng xe. Sau đó, bị cáo Châu A T1 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lý A S và Châu A T2 về S vào quán game và chơi điện tử.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 25/4/2026, bị cáo Lý A S và Châu A T2 đang chơi điện tử ở quán game thuộc phường S thì Lý A S nảy sinh ý định tiếp tục đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Lý A S gọi điện rủ bị cáo Châu A T1 lên S đón, bị cáo Châu A T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô lên phường S. Khi gặp Châu A T1, bị cáo Lý A S hỏi T1 có biết chỗ nào có dây điện không, T1 nói không biết nên S đã bảo đi đến chỗ cũ, T1 hiểu ý là đi đến vị trí ngày 13/4/2026 đã cắt trộm dây cáp điện. Lúc này, Châu A T2 cũng có mặt và nghe thấy nội dung cuộc nói chuyện nhưng T2 không nói gì. Sau đó, các bị cáo Lý A S, Châu A T1 và Châu A T2 tiếp tục ngồi chơi điện tử tại quán game. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Châu A T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, Biển kiểm soát: 24B3-041.92 đi đến chợ đêm S, tại đây Lý A S vào mua 01 con dao (loại dao mèo)

rồi tiếp tục lên xe mô tô đi hướng về xã C Khi đi đến khu vực cầu M thì bị cáo Châu A T1 nhìn thấy 01 chiếc kìm cộng lực ở ven đường nên đã dừng xe và nhặt chiếc kìm cộng lực rồi gài vào sườn xe mô tô, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lý A S và Châu A T2 đến quán game ở phường L để chơi điện tử. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Lý A S rủ bị cáo Châu A T1 đi lấy trộm dây cáp điện, T1 đồng ý, Châu A T2 cũng có mặt tại đây nhưng không nói gì mà vẫn đi theo bị cáo S và T1. Châu A T1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lý A S và Châu A T2 đến bãi đất trống cách vị trí tủ điện đặt tại Km129+500 quộc lộ 4D thôn L, xã C, tỉnh Lào Cai khoảng 300 mét thì dựng xe ở bãi đất cách mép đường khoảng 10 mét. Các bị cáo Lý A S, Châu A T1 và Châu A T2 cùng xuống xe, bị cáo Châu A T1 cầm kìm cộng lực, bị cáo Lý A S cầm con dao mèo vừa mua, rồi cả 3 người cùng đi bộ đến vị trí tủ điện. Tại đây, bị cáo Lý A S cầm dao trèo lên cây cạnh cột điện trước, bị cáo Châu A T1 cầm kìm cộng lực trèo lên sau, Châu A T2 đứng dưới. Sau khi trèo lên cây, bị cáo Châu A T1 bám vào cành cây rồi trèo sang cột điện, dùng kìm cộng lực cắt dây điện nhưng không được nên bảo bị cáo Lý A S đưa dao để T1 chặt dây điện. Bị cáo Châu A T1 cầm dao chém nhiều nhát làm đứt 02 đoạn dây điện đang treo lơ lửng (phần còn lại của hai đoạn dây điện đã bị các đối tượng cắt trộm ngày 13/4/2026) khiến hai đoạn dây rơi xuống đất. Sau khi thấy hai đoạn dây đã bị rơi xuống đất, bị cáo Lý A S tụt xuống đất trước, bị cáo Lý A S và Châu A T2 mỗi người kéo 01 đoạn dây điện xuôi theo đường Q đến chỗ dựng xe trước đó, bị cáo Châu A T1 tụt xuống sau và đi phía sau. Khi đi gần đến chỗ dựng xe, bị cáo Lý A S và Châu A T2 bị lực lượng công an phát hiện nên vứt lại 02 đoạn dây điện và bỏ chạy, bị cáo Lý A S chạy được khoảng 50 mét thì bị bắt giữ, bị cáo Châu A T2 chạy thoát còn bị cáo Châu A T1 nhìn thấy S bị bắt nên đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Lực lượng Công an đã mời người chứng kiến cùng đưa bị cáo Lý A S và vật chứng về trụ sở Công an xã C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 đoạn dây cáp điện chiều dài 4,1m, đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng; 01 đoạn dây cáp điện chiều dài 3,85m, đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng; 01 con dao (loại dao mèo) dài 41cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 15cm có gắn nhiều vòng kim loại màu vàng, phần lưỡi bằng kim loại dài 36cm phần rộng nhất của lưỡi 49mm, phần lưỡi có một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01 kìm cộng lực bằng kim loại dài 61cm, phần đầu kìm có dòng chữ CRV 600mm, phần cán bằng tuýp sắt sơn màu xanh có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, Biển kiểm soát: 24B3-041.92 (đã qua sử dụng); 01 (một) căn cước công dân số 010205001007 mang tên Lý A S; tiền ngân hàng N1 5.140.000đ (Năm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 18/5/2026, bị cáo Châu A T1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 27/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Yêu cầu định giá tài sản số C 2913/YC-VPCQCSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường C tiến hành định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 29/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường C, kết luận: 02 (hai) đoạn dây cáp điện có chiều dài 4,1m và 3,85m (Tổng chiều dài hai đoạn dây là 7,95m), đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng, có giá là: 5.253.344 *đồng (Năm triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm bốn bốn đồng).*

Ngày 25/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Yêu cầu định giá tài sản số C4213/YC-VPCQCSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường C tiến hành định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 02/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường C, kết luận: 02 (hai) đoạn dây cáp điện có chiều dài 3m (Tổng chiều dài hai đoạn dây là 6m), đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng, có giá là: 3.964.788 đồng (*Ba triệu, chín trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm tám tám đồng).*

Cáo trạng số 60/CT-VKSLCI- KV ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã truy tố bị cáo Lý A S, Châu A T1 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 9.218.132đồng(*Chín triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm ba hai đồng)*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lý A S, Châu A T1 về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lý A S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo Châu A T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 287, Điều 584; Điều 585; Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho UBND xã C số tiền 15.045.056đồng(*Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm sáu đồng).* Phần của các bị cáo như sau: Bị cáo Lý A S và Châu A T1 mỗi bị cáo

phải bồi thường cho UBND xã C số tiền: 7.522.528 đồng *(Bảy triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm hai tám đồng)*

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.140.000đồng(*Năm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo Lý A S và 01(một) đoạn dây cáp điện chiều dài 4,1m, đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng; 01(một) đoạn dây cáp điện chiều dài 3,85m, đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng của các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) con dao (loại dao mèo) dài 41cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 15cm có gắn nhiều vòng kim loại màu vàng, phần lưỡi bằng kim loại dài 36cm phần rộng nhất của lưỡi 49mm, phần lưỡi có một đầu nhọn và một lưỡi sắc và 01(một) kìm cộng lực bằng kim loại dài 61cm, phần đầu kìm có dòng chữ CRV 600mm, phần cán bằng tuýp sắt sơn màu xanh có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen;

Trả lại 01(một) căn cước công dân số 010205001007 mang tên Lý A S cho Lý A S. Ngoài ra, tuyên án phí; quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Các bị cáo Lý A S, Châu A T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý A S tại phiên toà: Người bào chữa nhất trí với tội danh như cáo trạng đã tuy tố. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vì bị cáo là người dân tộc, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội trong quá rtình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị cáo nhất trí bồi thường cho UBND xã C số tiền 15.045.056đồng(*Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm sáu đồng)* và nhất trí để Toà án tịch thu số tiền 5.140.000đồng để đảm bảo công tác thi hành án, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường S, tỉnh Lào Cai. Tại phiên toà bị cáo có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo nhất với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Châu A T1 tại phiên toà: Người bào chữa nhất trí với tội danh như cáo trạng đã tuy tố. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đến hoàn cảnh của bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị cáo nhất trí bồi thường cho UBND xã C số tiền 15.045.056đồng*(Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm sáu đồng)* nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Châu A T1 thuộc hộ cận nghèo theo Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã T, tỉnh Lào Cai. Tại phiên toà bị cáo có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo nhất với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì.

Bị hại UBND xã C: Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền vắng mặt, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Lương Mạnh Q đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu các bị cáo phải liên thường thiệt hại số tiền là 15.045.056đồng*(Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm sáu đồng)* cho UBND xã C.Về phần trách nhiệm hình sự: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Y: Tại phiên bà Y vắng vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Kim Thị Y không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 1.600.000đồng(*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2026 đến ngày 25/4/2026 tại khu vực km 129+500 Quốc lộ D thuộc thôn L, xã C, tỉnh Lào Cai các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, bao gồm: 02 (hai) đoạn dây cáp điện có chiều dài 4,1m và 3,85m (Tổng chiều dài hai đoạn dây là 7,95m), đường kính 3cm, phần vỏ bằng

nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng, có giá là: 5.253.344 đồng và 02 (hai) đoạn dây cáp điện có chiều dài 3m (Tổng chiều dài hai đoạn dây là 6m), đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng, có giá là: 3.964.788 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 9.218.132 đồng(*Chín triệu, hai trăm mười tám nghìn, một trăm ba hai đồng)*, mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân thì bị phát hiện và bắt giữ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng để có tiền tiêu sài cho bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo.

Bị cáo Lý A S là người khởi xướng rủ bị cáo Châu A T1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo Lý A S phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Châu A T1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo Lý A S. Vì vậy, bị cáo Châu A T1 phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Lý A S.

[5] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lý A S tại phiên toà: Người bào chữa nhất trí với tội danh như cáo trạng đã tuy tố. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vì bị cáo là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù là không đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Châu A T1 tại phiên toà: Người bào chữa nhất trí với tội danh như cáo trạng đã tuy tố. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đến hoàn cảnh của bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ

06 tháng đến 09 tháng tù là không đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã thực hiện 02(hai) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tại xã C, tỉnh Lào Cai trị giá tài sản bị cáo mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 triệu đồng, nên các bị cáo phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý A S có 01 tiền án: Tại Bản án số 17/2025/HSST ngày 21/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lý A S phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 1(mười lăm) tháng tù. Ngày 12/02/2026 bị cáo Lý A S chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 02/10/2025, bị cáo đã thi hành xong phần dân sự của bản án. Đến ngày 13/4/2026 đến ngày 25/4/2026 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " *Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 15.045.000đồng*(Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu của bị hại là có căn cứ, tại phiên toà các bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho UBND xã C số tiền 15.045.056đồng(*Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm sáu đồng)*. Xét thấy việc các bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 287, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Phần của các bị cáo như sau: Bị cáo Lý A S và Châu A T1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho UBND xã C số tiền: 7.522.528 đồng *(Bẩy triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm hai tám đồng)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Y: Tại phiên bà Y vắng vắng mặt, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Kim Thị Y không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 1.600.000đ(*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với 01(một) đoạn dây cáp điện chiều dài 4,1m, đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN

ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng; 01(một) đoạn dây cáp điện chiều dài 3,85m, đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng là tài sản bị cáo trộm cắp cần phải trả lại cho bị hại. Quá trình giải quyết vụ án người đại diện ttheo uỷ quyền của bị hại không đề nghị nhận lại số tài sản này mà yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 15.045.056đồng, nên số tài sản này cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, do các bị cáo còn phải thi hành về phần dân sự, nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01(một) con dao (loại dao mèo) dài 41cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 15cm có gắn nhiều vòng kim loại màu vàng, phần lưỡi bằng kim loại dài 36cm phần rộng nhất của lưỡi 49mm, phần lưỡi có một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01(một) kìm cộng lực bằng kim loại dài 61cm, phần đầu kìm có dòng chữ CRV 600mm, phần cán bằng tuýp sắt sơn màu xanh có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với 01(một) căn cước công dân số 010205001007 mang tên Lý A S. Đây là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 5.140.000đồng(*Năm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Lý A S là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí và tiền bồi thường nên tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo công tác thi hành án.

[10] Đối với Châu A T2: Quá trình điều tra xác định tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Châu A T2 được 14 tuổi 8 tháng 06 ngày. Việc Châu A T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là do bản thân T2 tự chủ động thực hiện. Các bị cáo không xúi giục, không kích động, dụ dỗ, lôi kéo Châu A T2 cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, Châu A T2 không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạm vi phạm hành chính đối với Châu A T2 là phù hợp.

Đối với bà Kim Thị Y: Quá trình điều tra xác định chị Kim Thị Y không biết nguồn gốc số lõi đồng dây cáp điện bà Y mua vào sáng ngày 14/4/226 là do các bị cáo Lý A S, Châu A T1 phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Xét đơn xin miễn tiền án phí sơ thẩm của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản xác minh của Cơ quan điều tra đại diện UBND phường S và đại diện UBND xã T đều xác định các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại

địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lý A S, Châu A T1 phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

2.Về mức phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lý A S 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2026

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Châu A T1 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2026

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 287, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã C số tiền 15.045.056 đồng*(Mười lăm triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm sáu đồng)*. Phần của các bị cáo như sau: Bị cáo Lý A S và Châu A T1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho UBND xã C số tiền: 7.522.528 đồng *(Bẩy triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm hai tám đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) con dao (loại dao mèo) dài 41cm, phần chuôi dao bằng gỗ dài 15cm có gắn nhiều vòng kim loại màu vàng, phần lưỡi bằng kim loại dài 36cm phần rộng nhất của lưỡi 49mm, phần lưỡi có một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01(một) kìm cộng lực bằng kim loại dài 61cm, phần đầu kìm có dòng chữ CRV 600mm, phần cán bằng tuýp sắt sơn màu xanh có gắn tay cầm bằng nhựa màu đen;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.140.000đồng(*Năm triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng)* của bị cáo Lý A S và 01(một) đoạn dây cáp điện chiều dài 4,1m, đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng; 01(một) đoạn dây cáp điện chiều dài 3,85m, đường kính 3cm, phần vỏ bằng nhựa màu đen có

in dòng chữ CADI-SUN ELECTRIC CABLE 4c x 35SQMM, bên trong có 04 sợi cáp trong mỗi sợi cáp có nhiều sợi đồng của các bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại 01(một) căn cước công dân số 010205001007 mang tên Lý A S cho bị cáo Lý A S.

5.Về án phí: Căn cứ vào điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lý A S, Châu A T1 mỗi bị cáo được miễn 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 376.126đồng(*Ba trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm hai sáu đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 39 Luật thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 34 Luật thi hành án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thuý Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSNDKV 6- LC(1);
- Trại tạm giam số 1- CA tỉnh Lào Cai(1);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh LC (1);
- Phòng PV06 Công an tỉnh LC (1);
- Phòng THADS KV6- LC (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người BC(2)
- HSTHA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Hằng